TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 705/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 967/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990; HKTT: 144 khu vực X, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990; HKTT: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: D5/5 Tổ 8, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện quen biết, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận C, thành phố Cần Thơ vào năm 2014. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không mang lại hạnh phúc cho nhau, thường hay cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 27/6/2015. Ông T và bà H thống nhất sau khi ly hôn, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Ông T và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 27/6/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0047182 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (GCN kết hôn số 49/2014, quyển số 01/2014, ngày 23/4/2014);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Từ Minh Toàn